

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH**

Số: 07/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lộc Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-HĐND-KTXH ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 69 dự án (bao gồm 10 dự án nhóm B và 59 dự án nhóm C) sử dụng vốn đầu tư công của huyện, tỉnh và trung ương hỗ trợ), tổng mức đầu tư dự kiến 1.696.660.000.000 đồng.

(Có chi tiết danh mục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và xã tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh khóa X, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Tổ DB HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện;
- Các Ban, Tổ và Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- LĐVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Hùng

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025***(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của HĐND huyện Lộc Ninh)*

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	TMĐT	Cơ cấu nguồn vốn			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
						NS huyện	NS tỉnh	Trung ương hỗ trợ				
	TỔNG SỐ				1.696.660	241.660	645.000	810.000				
	I CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG				1.112.000	107.000	455.000	550.000				
1	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thiện (đoạn từ nhà văn hóa ấp Bù Núi B đi ấp K54, xã Lộc Thiện)	Đảm bảo giao thông	2km	C	4.000	4.000			xã Lộc Tấn	2021-2025	2021-2025	
2	Đường từ Trường TH Lộc Thiện B đi ấp Bù Núi, xã Lộc Tấn	Đảm bảo giao thông	3,5km	C	8.000	8.000			xã Lộc Thiện	2021-2025	2021-2025	
3	Đường nhựa ấp Tân Mai, xã Lộc Thành (đoạn từ nhà ông Đinh Văn Thao đến nhà bà Lê Thị Thẩm)	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	5.000	5.000			xã Lộc Thành	2021-2025	2021-2025	
4	Đường từ nhà bà Nga ấp Bù Núi B đi ấp Thạnh Đông	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	5.000	5.000			xã Lộc Tấn	2021-2025	2021-2025	
5	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Tấn (đoạn từ ngã ba nhà ông Nhân đi xã Lộc Tấn)	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	5.000	5.000			xã Lộc Thiện xã Lộc Tấn	2021-2025	2021-2025	
6	Đường từ ngã tư Mùi Tôn, xã Lộc Thiện đi xã Lộc Thái	Đảm bảo giao thông	2,5km, BTNN	C	10.000	10.000			xã Lộc Thiện xã Lộc Thái	2021-2025	2021-2025	
7	Đường từ nhà văn hóa ấp 8A đi đường tuần tra ấp Suối Thôn, xã Lộc Hòa	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	5.000	5.000			xã Lộc Hòa	2021-2025	2021-2025	
8	Đường nhựa ấp 7, xã Lộc Hòa (đoạn từ ngã ba Công Linh đến cổng chào ấp 7)	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	5.000	5.000			xã Lộc Hòa	2021-2025	2021-2025	
9	Đường nhựa tổ 7 - 9, ấp Việt Quang, xã Lộc Quang	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	6.000	6.000			xã Lộc Quang	2021-2025	2021-2025	
10	Đường nhựa tổ 5, ấp Tam Nguyên, xã Lộc Quang	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	6.000	6.000			xã Lộc Quang	2021-2025	2021-2025	
11	Đường liên xã Lộc Phú - Lộc Hiệp (đoạn từ ngã ba ấp Bù Linh đi ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp)	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	5.000	5.000			xã Lộc Phú xã Lộc Hiệp	2021-2025	2021-2025	
12	Đường từ QL13 qua xã Lộc An đi Lộc Hiệp (giai đoạn 2)	Đảm bảo giao thông	3km, BTNN	C	12.000	12.000			xã Lộc An	2021-2025	2021-2025	
13	XD mương thoát nước, kè chống sạt lở và đường vào nhà dân trên đường Phan Chu Trinh	Đảm bảo giao thông		C	5.000	5.000			xã Lộc Thái	2021-2025	2021-2025	
14	Kè chống sạt lở trường Mẫu giáo Sao Mai	Đảm bảo an toàn trong nhà trường	xây kè đá hộc và BTCT	C	5.000	5.000			TTLN	2021-2025	2021-2025	
15	Đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Phú (đoạn từ ấp 7 xã Lộc Thuận đi Cầu Bù Linh xã Lộc Phú)	Đảm bảo giao thông	2,5km	C	6.000	6.000			xã Lộc Thuận xã Lộc Phú	2021-2025	2021-2025	
16	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh	Đảm bảo giao thông	0,6km, BTNN	C	5.000	5.000			TTLN	2021-2025	2021-2025	
17	Nâng cấp đường 3/2, thị trấn Lộc Ninh	Đảm bảo giao thông	1km, BTNN	C	5.000	5.000			TTLN	2021-2025	2021-2025	
18	Nâng cấp đường Trần Phú, thị trấn Lộc Ninh	Đảm bảo giao thông	1km, BTNN	C	5.000	5.000			TTLN	2021-2025	2021-2025	
19	Đường Tà Thiệt - Hoa Lư kết nối với đường phía Tây QL13	Đảm bảo giao thông	10km	B	100.000		100.000		xã Lộc Thành xã Lộc Tấn	2021-2025	2021-2025	CT trọng điểm

TT	Danh mục dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	TMĐT	Cơ cấu nguồn vốn			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
						NS huyện	NS tỉnh	Trung ương hỗ trợ				
20	Đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành kết nối QL13	Đảm bảo giao thông	8km	C	60.000		60.000		xã Lộc Hưng xã Lộc Thành	2021-2025	2021-2025	CT trọng điểm
21	Đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Hiệp - Lộc Quang kết nối đường ĐT756 và ĐT759B	Đảm bảo giao thông	15km	B	100.000		100.000		xã Lộc Thuận xã Lộc Hiệp xã Lộc Quang	2021-2025	2021-2025	CT trọng điểm
22	Nâng cấp đường 13B từ ngã ba Chiu Riu đến các dự án điện năng lượng mặt trời Lộc Ninh	Đảm bảo giao thông	18km	B	90.000		90.000		xã Lộc Tấn	2021-2025	2021-2025	CT trọng điểm
23	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối QL13	Đảm bảo giao thông	6km	C	45.000		45.000		xã Lộc Thiện xã Lộc Thành	2021-2025	2021-2025	
24	Đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh kết nối QL13	Đảm bảo giao thông	5km	C	30.000		30.000		xã Lộc Thái xã Lộc Khánh	2021-2025	2021-2025	
25	Đường liên xã Lộc Điền - Lộc Khánh kết nối QL13	Đảm bảo giao thông	7km	C	30.000		30.000		xã Lộc Điền xã Lộc Khánh	2021-2025	2021-2025	
26	Đường từ UBND xã Lộc Thuận kết nối QL13	Đảm bảo giao thông	10km	C	60.000			60.000	TTLN xã Lộc Thuận	2021-2025	2021-2025	
27	Đường từ QL13 đi trung tâm xã Lộc An và đường tuần tra Biên giới	Đảm bảo giao thông	10km	C	70.000			70.000	xã Lộc An	2021-2025	2021-2025	
28	Đường tránh phía Đông QL13, đoạn qua thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh	Đảm bảo giao thông	18km	B	210.000			210.000	xã Lộc Tấn TTLN xã Lộc Điền xã Lộc Khánh	2021-2025	2021-2025	
29	Đường ngã ba hồ bom làng 10 đi ấp K54, xã Lộc Thiện đầu nối đường Tà Thiết - Hoa Lư	Đảm bảo giao thông	13,5km	B	95.000			95.000	xã Lộc Thiện	2021-2025	2021-2025	CT trọng điểm
30	Đường Bù Núi đi đường tuần tra Biên giới	Đảm bảo giao thông	14,5km	B	115.000			115.000	xã Lộc Tấn	2021-2025	2021-2025	CT trọng điểm
II	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO	Đảm bảo giao thông			147.600	57.600	90.000	-				
1	Trường mẫu giáo Hoa Cúc	Đảm bảo việc dạy và học	đạt chuẩn	C	20.000	20.000			xã Lộc Tấn	2021-2025	2021-2025	
2	XD 10 phòng học lầu trường THCS Lộc Hưng	Đảm bảo việc dạy và học	10 phòng	C	6.000	6.000			xã Lộc Hưng	2021-2025	2021-2025	
3	XD 24 phòng học lầu trường THCS Lộc Khánh	Đảm bảo việc dạy và học	24 phòng	C	15.000	15.000			xã Lộc Khánh	2021-2025	2021-2025	
4	XD nhà tập Đa năng và 04 phòng lầu chức năng (khoa học tự nhiên,	Đảm bảo việc dạy và học	04 phòng	C	5.000	5.000			xã Lộc Điền	2021-2025	2021-2025	
5	XD 06 phòng học lầu (điểm lẻ) trường TH Lộc Thuận B	Đảm bảo việc dạy và học	06 phòng	C	3.600	3.600			xã Lộc Thuận	2021-2025	2021-2025	
6	XD 12 phòng học và chức năng và 01 nhà tập đa năng trường TH Lộc Điền A	Đảm bảo việc dạy và học	12 phòng	C	8.000	8.000			xã Lộc Điền	2021-2025	2021-2025	
7	Trường mẫu giáo Lộc Thái	Đảm bảo việc dạy và học	đạt chuẩn	C	20.000		20.000		xã Lộc Thái	2021-2025	2021-2025	
8	Trường mẫu giáo xã Lộc Hưng	Đảm bảo việc dạy và học	đạt chuẩn	C	20.000		20.000		xã Lộc Hưng	2021-2025	2021-2025	

TT	Danh mục dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	TMBT	Cơ cấu nguồn vốn			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
						NS huyện	NS tỉnh	Trung ương hỗ trợ				
9	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS	Đảm bảo việc dạy và học	đạt chuẩn	B	50.000		50.000		TTLN	2021-2025	2021-2025	
III CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG						10.000	10.000	-	-			
1	Trạm Y tế Lộc Hưng	Đảm bảo công tác khám, chữa bệnh	đạt chuẩn	C	5.000	5.000			xã Lộc Hưng	2021-2025	2021-2025	
2	XD Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện	Đảm bảo nơi làm việc	đạt chuẩn	C	5.000	5.000			xã Lộc Thịnh	2021-2025	2021-2025	
IV CÔNG TRÌNH ĐIỆN						42.060	42.060	-	-			
1	Điện tổ 5, ấp Đồi Đá, Lộc Khánh	Đảm bảo điện sinh hoạt	1km	C	800	800			xã Lộc Khánh	2021-2025	2021-2025	
2	Điện tổ 2, ấp Đồi Đá, Lộc Khánh	Đảm bảo điện sinh hoạt	1km	C	800	800			xã Lộc Khánh	2021-2025	2021-2025	
3	Điện tổ 5,6 ấp Càn Lê, xã Lộc Khánh	Đảm bảo điện sinh hoạt	1,7km	C	1.500	1.500			xã Lộc Khánh	2021-2025	2021-2025	
4	Điện ấp Đồng Tâm - Hưng Thịnh, Lộc Thịnh	Đảm bảo điện sinh hoạt	2,5km	C	2.000	2.000			xã Lộc Thịnh	2021-2025	2021-2025	
5	Điện ấp Đồng Tâm - Lộc Khánh, Lộc Thịnh	Đảm bảo điện sinh hoạt	2,5km	C	2.000	2.000			xã Lộc Thịnh	2021-2025	2021-2025	
6	Điện tổ 4, ấp Càn Lê - tổ 6, ấp Tà Thiết, Lộc Thịnh	Đảm bảo điện sinh hoạt	3km	C	2.500	2.500			xã Lộc Thịnh	2021-2025	2021-2025	
7	Điện ấp Vườn Bưởi, Lộc Thiện	Đảm bảo điện sinh hoạt	6km	C	4.800	4.800			xã Lộc Thiện	2021-2025	2021-2025	
8	Điện ấp K54, Lộc Thiện	Đảm bảo điện sinh hoạt	2,3km	C	1.800	1.800			xã Lộc Thiện	2021-2025	2021-2025	
9	Điện ấp Măng Cải, Lộc Thiện	Đảm bảo điện sinh hoạt	4km	C	3.200	3.200			xã Lộc Thiện	2021-2025	2021-2025	
10	Điện ấp 1, Lộc Thiện	Đảm bảo điện sinh hoạt	1,2km	C	960	960			xã Lộc Thiện	2021-2025	2021-2025	
11	Điện tổ 4, tổ 6 ấp 1, Lộc Điền	Đảm bảo điện sinh hoạt	1km	C	800	800			xã Lộc Điền	2021-2025	2021-2025	



TT	Danh mục dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	TMBT	Cơ cấu nguồn vốn			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
						NS huyện	NS tỉnh	Trung ương hỗ trợ				
12	Điện tổ 6,7 ấp 7, Lộc Điền	Đảm bảo điện sinh hoạt	2km	C	1.600	1.600			xã Lộc Điền	2021-2025	2021-2025	
13	Điện tổ 4,5B,7,11,12, Lộc Điền	Đảm bảo điện sinh hoạt	4,5km	C	4.000	4.000			xã Lộc Điền	2021-2025	2021-2025	
14	Điện tổ 5 ấp 7, xã Lộc Thuận	Đảm bảo điện sinh hoạt	1,2km	C	1.000	1.000			xã Lộc Thuận	2021-2025	2021-2025	
15	Điện tổ 2, ấp 6, xã Lộc Hưng	Đảm bảo điện sinh hoạt	0,6km	C	500	500			xã Lộc Hưng	2021-2025	2021-2025	
16	Điện liên ấp 1,5, xã Lộc Hưng	Đảm bảo điện sinh hoạt	0,7km	C	600	600			xã Lộc Hưng	2021-2025	2021-2025	
17	Điện tổ 4, ấp 9, xã Lộc Hưng	Đảm bảo điện sinh hoạt	1km	C	800	800			xã Lộc Hưng	2021-2025	2021-2025	
18	Điện ấp Chàng Hai - Việt Quang, Lộc Quang	Đảm bảo điện sinh hoạt	3,5km	C	3.000	3.000			xã Lộc Quang	2021-2025	2021-2025	
19	Điện tổ 7,9 ấp Việt Quang, xã Lộc Quang	Đảm bảo điện sinh hoạt	1,5km	C	1.200	1.200			xã Lộc Quang	2021-2025	2021-2025	
20	Điện tổ 1,7,8 ấp Tân Lợi, tổ 2,9 ấp SooRung, tổ 4, ấp Vê Yang, xã Lộc Phú	Đảm bảo điện sinh hoạt	6km	C	5.000	5.000			xã Lộc Phú	2021-2025	2021-2025	
21	Điện tổ 5, ấp Bù Nôm, xã Lộc Phú (đoạn từ đường đi xã Lộc Thuận đến nhà ông Ngà)	Đảm bảo điện sinh hoạt	2km	C	1.600	1.600			xã Lộc Phú	2021-2025	2021-2025	
22	Điện ấp Thắng Lợi, Lộc Phú (đoạn từ nhà ông Hoàn đến nhà ông Bảy Phụng)	Đảm bảo điện sinh hoạt	1km	C	800	800			xã Lộc Phú	2021-2025	2021-2025	
23	Điện ấp Bù Linh, Lộc Phú (đoạn từ nhà văn hóa ấp Bù Linh đi bãi đá Bù Linh)	Đảm bảo điện sinh hoạt	1km	C	800	800			xã Lộc Phú	2021-2025	2021-2025	
VI CÔNG TRÌNH THỦY LỢI					365.000	5.000	100.000	260.000	xã Lộc Quang			
1	Cải tạo suối chống hạn (đoạn từ chân đập nước Lộc Tấn đến cầu Lâm Trường)	Tiết kiệm nước chống hạn	2,5km	B	100.000		100.000		xã Lộc Tấn TTLN	2021-2025	2021-2025	CT trọng điểm
2	XD giếng nước tập trung tại các xã trên địa bàn huyện	Đảm bảo điện sinh hoạt		C	5.000	5.000			UBND các xã	2021-2025	2021-2025	

TT	Danh mục dự án	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	TMDT	Cơ cấu nguồn vốn			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
						NS huyện	NS tỉnh	Trung ương hỗ trợ				
3	Đường và kè suối Lộc Ninh (đoạn từ cầu Chế biến đi cầu Đò xã Lộc Điền)	Mỹ quan khu đô thị	5km	B	150.000			150.000	TTLN xã Lộc Thái xã Lộc Điền	2021-2025	2021-2025	
4	Hệ thống kênh tưới huyện	Tiết kiệm nước chống hạn		B	110.000			110.000	UBND các xã	2021-2025	2021-2025	
VII	CHI PHÍ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG				20.000	20.000	-	-		2021-2025	2021-2025	
1	GPMB các dự án trên địa bàn huyện	Tạo mặt bằng sạch để đầu tư		C	20.000	20.000			UBND các xã, TT	2021-2025	2021-2025	